

Lục Tỉnh Tân Văn

Directeur Politique - L. MARTY
M. de Crant - NGUYỄN-V. CỎA
ADMINISTRATION ET RÉDACTION:
 Saigon, Rue Catalina, 153 155 (1er Etage)

GIÁ BÀN:
 Năm-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mán
 Một năm 6\$ 00
 Sáu tháng 3 50
 Ba tháng 2 00
 Mua báo thì kể từ ngày
 mồng 1 và ngày 15 mỗi tháng
 mà phải trả tiền trước.

聞新省六

MỖI TUẦN LỄ BA BA KỶ:
NGÀY THỨ HAI, NGÀY THỨ TƯ VÀ NGÀY THỨ SÁU
 Mỗi số báo lẻ 0 50
 TELEPHONE N° 475 Adresse télégr. LUCTINE-SAIGON

GIÁ BÀN:
 Bắc-Kỳ, Lào, Đai-Pháp
 VÀ TRƯỚC ĐIA.
 Một năm 7\$ 00
 Sáu tháng 4. 00
 Ba tháng 2 25
 On s'abonne sans frais dans
 tous les bureaux de poste.

POUR LES ANNONCES, s'adresser
 à SAIGON: Aux bureaux du Journal.
 à HANOI: Aux bureaux du Trung
 Bắc-Tân-Vân.
 On traite à forfait pour les
 contrats de longue durée. Les
 prix sont payables d'avance.

MỤC LỤC

1. - Hội cần kiệm đã đến.
2. - Cầm tạ.
3. - Đọc bốn câu này mà dạy con.
4. - Đứng bang.
5. - Bàn mìn bán cháo.
6. - Cách-trị nháp-môn.
7. - Ngõ cang thú giả Tây-Nam.
8. - Thông báo.
9. - Sr-pham Học-khoa.
10. - Lỡ rạo.
11. - Nhân đăm.
12. - Hướng truyền.
13. - Tín Đổng-đương.
14. - Trình thám tiêu thiệt.
15. - Đoàn thiên tiêu thiệt.

HỘI CẦN KIÊM ĐÃ ĐẾN

Annam xin ghé mắt, ghi đề kể lâu dài

(Tiếp theo)

« Nghĩ vậy rồi, nào phần nào son, xà-bông thơm, nào đầu hoa lả, nào trà, nào lược, nào bầu-ao, dây-chiền, nào kiếng-chuôi, vàng-neo tôi đều cần sạch; lớp thì cho, lớp thì bán, cho đến sáu chiếc cả rá nhận ngọc Thủy xoàng của tôi trên mấy ngàn đồng, trước tôi quên mất chẳng rời, sau cũng không đành để, xét vì tục hằng vi; Dĩ tiền vi kế sách, dĩ tiền vi sanh nhai, tiền là huyết mạch của người dùng để châu lưu vận chuyển cho thông ngũ tạng. Máu mà không vận chuyển đặng thì người khờ trở đay, đặng tiền đồng bạc mà không xây thì đặng thương kia phải bắt. Mấy muốn đồng bạc sấm vàng để đây, thì mấy muốn đồng bạc ấy nằm chết cứng, có sanh lợi đặng chút nào; xét cạn lẽ thì vàng như thảo, bạc như chì có chi gọi qui.

« Tôi bán, lấy bạc để giúp cho người trong thôn lán, ai muốn bán buôn thiếu vốn tôi đùm cho mà tranh quyền lợi

« Chẳng những bỏ hết vàng ngọc mà thôi, cho đến quần áo tôi cũng trông cho nó hư rách hết cho rồi mà mua lớp khác. Ông nghe tôi nói trông mau rách cho rồi đặng mua sắm lớp khác, chắc sao ông cũng cười thầm chứ chẳng không. Xin ông chờ với cười mà nghĩ cho tôi tránh bên kia mắc bên nọ. Tôi trông cho nó mau rách mà bỏ là vì tôi chẳng muốn thấy trước mắt tôi những màu lục sắc hồng, vì sự ham-bộ của tôi mà tôi vài tiền mua điem mua đại. Ông nghĩ coi bạn nõi gì mà quần áo tôi sầm dề dư hai từ. Măng có một cái tành khờ, so xinh sánh đẹp, tranh quiét tranh sang mà thấy tiệm bán thứ nào là thì tôi mua may liền. May mà để đó chứ phải may mà bán sao. Một từ đồ hàng Tàu, một từ đồ hàng bom-bay, thêm khăn đủ màu, giày đủ kiểu. Thấy trước mắt, tôi ăn-năn cái sự nhẹ tênh của tôi không kịp, đem của mà giúp cho ngoại bang, tôi tức

minh, nên không muốn thấy. Thấy thêm giận mà phát sự phật đày, nên muốn cho nó hư rách mau mau cho khuất mắt. Mà đồ đựng cả hai từ, có bán tôi đâu phòng rách phòng hư, vậy thì tôi phải đợi tới chừng nào? Buồn thay, đợi lâu, e thấy những hàng Tàu trước mắt hoài sợ quá mà sanh bệnh. Tôi mới đem hết ra phát cho đoàn tôi-từ của tôi, và cho người xóm-giềng, người nghèo, mỗi người ít mọn bạn cho mau rách. Chẳng những tôi bỏ hết quần áo khăn giấy của tôi, mà thôi, cho tôi đồ của sạp con tôi, đồ hàng Tàu tôi cũng bỏ. Nếu ông chẳng muốn tin thật lời nói của tôi, xin ông ngó đồ ăn-bán của me con tôi thì biết.

« Nghe dứt, tôi coi lại quả thật cả hai me con không có đeo vàng vòng gì, còn đồ bán trong mình thì đều là:

Hàng Tân-châu
Lựa Ba-tri,
Lãnh và Xuyên-bác,

đây có hai đôi giày, tôi nghĩ cho giày của tiệm Khách-trù, mua giày mà mắt mà không dám hỏi. Lúc ấy người đôn bà hiền ý, tiếp nói và cười:

« Ông tưởng giày này là giày của Khách-trù sao mà ông liếc mắt ngó hơi kiêu-hãnh. Ấy là giày tôi mua đặng tại tiệm thầy Nguyễn-phước Toàn đó; cái sự ăn-năn của tôi, sự ghét, sự giận của tôi, bao giờ nó để cho tôi, dặt bước vào tiệm Khách. Chẳng những tôi chẳng mua đồ bán mà thôi, cho tôi bán hàng của nó bán tôi cũng không thêm mua cho con tôi ăn nữa mà.

« Từ đây tôi quyết chẳng mua mà cũng chẳng bán cho Khách-trù. Tôi nhưt định tuyệt-giao thương mãi với nó, vì nó khi thì chúng ta đến đây, Lúa của tôi mỗi năm sáu chục muon, tôi nhưt định mua tôi tôi bán cho hội canh-nông Annam hoặc là nhà máy Langsa, bằng chẳng tôi xay mà bán ra cho trong tỉnh; Khách-trù

đầu có mua tôi bây đồng một tạ tôi cũng không mang

« N. hề nói cạn lời, tôi vội vàng đứng dậy lấy lời khen tặng người đôn bà có Đoàn-thê, có chí cao, biết thương nước biết thương dân, thật là ít có. Khiên rồi tôi lại hỏi cô đến mà bỏ hàng hay đi có chuyện chi. Người đôn bà đáp:

« Tôi đến trước là mua số sách in bao thơ và giấy viết thư cho chồng tôi, sau đó coi Saigon này, các ông có lo phương châm nào hay mà giúp đạo Tuyệt-giao và vung góc cây Đoàn-thê. Chẳng Lay Saigon này có mấy nhà-in của Annam?

« Saigon này có ba; một là nhà-in ông Nguyễn-văn-Cửa lớn hơn hết, hai là nhà-in ông J. VIẾT, ba là nhà-in của cô Huỳnh Kim Danh.

« Vậy thi hay, rồi đây tôi sẽ đến viếng và mua đồ luôn thể. Còn những phương châm các ông tinh mà vực thương trường Annam trong hội này là phương châm nào?

« Chưa có phương châm nào khác hơn là các nhà báo và thương-gia Annam đã lập thương-cuộc công-ty để mà trừ hàng nhập cảng hầu có đủ cho các tiệm Annam tôi si.

« Hay... Ấy là kế hay! Chẳng hay thương-cuộc công-ty nào, hay là thương-cuộc công-ty mà ông Nguyễn-phù-Khai sáng tạo đó chẳng?

« Phải, ấy là thương-cuộc công-ty đó.

« Nghe dứt, cô nọ cười miến-chi dường có vẻ mừng mà lộn nhào. Tôi hỏi người hội cơ, cô nọ làm thinh; hỏi riết, cô nọ cười và đáp rằng:

« Việc làm thì phải, đáng khen đáng tặng, song cách cử đặt xem chưa nhằm-cách. Nếu hội chẳng trừ nghĩ mà sắp đặt lại thì chẳng bao giờ thành tựu. Ấy đời hội thương mà thấy tay viết báo chen dè nhiều quá. Tay viết báo là tay coi lại về việc khuyến khích lòng người giúp cho hội thành hành, chứ về thương-cuộc tay viết báo chẳng phải là tay thông thạo. Nghề nào theo nghề này; thử đem một anh thợ rèn đóng tù bản như thợ mộc vậy, coi có nên-chẳng?

Hội thương mà để cho tay viết báo chen dè hoặc giao cho tay viết báo điều đình, thì có khác nào đem vàng mà giao cho anh thợ rèn đập giạc.

« Hội-thương muốn cho nên, phải chọn thương nhân có đủ tài trí mà cử đặc lo lắng mới nên cho.

« Và lại Nam-kỳ này hai mươi tỉnh, ba triệu rưỡi dân, một cái thương-cuộc công-ty này há cho rằng đủ? Muốn lập thì lập cho luôn, có coi phải có nhân, có cây phải có rễ. Thoán lại trong hai mươi tỉnh, tỉnh nào mà không người ưu thế hẳn thì tỉnh nào mà không hào gia phú hộ. Hầy không ra, mới không ra thì kẻo, kẻo không ra thì rêu, rồi người có mé giặc rêu không nghe, thì cây tay nội trợ thực tình giùm, cũng như tay thực tình chống tôi đó vậy. Kêu rêu

cho có người ra lập Thương-cuộc công-ty, ngành giao thông với Thương-cuộc công-ty Saigon. Vây mới có đoàn-thê; có đoàn-thê vậy mới ngày mới biết chi mà còn chi mà hết, chi mà dứt chi mà ẽ mà định giá và mua trừ. Chẳng vậy làm sao rõ cái bí mật ấy động. Mà hề lập thương-cuộc mà chẳng rõ cái bí mật ấy thì còn gì. Đồ đặc mới không biết mà trừ cứ lười cái trừ những hàng ỏi hoài thì trong chừng một năm thấy sập.

« Theo ngu kiến tôi, khi bàn hội làm của Thương-cuộc công-ty lập điều lệ hội rồi, phải lo mà cử đặt lại và phải lo mà lập hội ngành trong các tỉnh. Tôi hải biem đây chẳng phải vì tư vi kỷ, ấy là lòng vì nước vì dân bởi vì cái Thương-cuộc công-ty này là con của cây Đoàn-thê mới nảy sanh, còn muốn sự tương lai trong xứ này; nên hự tại Thương-cuộc công-ty, nếu Thương-cuộc công-ty chẳng nên, thì tương lai phải mất; đã vậy lại còn phải chịu như nước với đời.

(Còn nữa)

MỘNG-HUỆ-LÀO

Cầm - tạ

« Chung tôi là Tổng-ly và Chủ-bút các Báo Quốc-am, đồng đứng vào đây, trước thay mặt cho dân Annam và phần riêng của chúng tôi mà tạ ơn các ban đồng nghiệp Langsa là ông L. Héloury, Tổng-ly báo l'Opinion, ông H. Blaquière, Tổng-ly báo Le Courrier Saigonnais và ông Nguyễn-Phù-Khai Tổng-ly báo La Tribune Indigène và long thương mến Annam, từ ngày chúng tôi có đồng-cuộc thương trường khai-bộ, hết lòng sốt-sản bình vực người Annam, công việc thương này, và nhưt là ông L. Héloury Hội-thương Nam-

XA-BONG MAT-XAY
 Tối nhất cõi Đông-dương



Con ngựa một sừng

HAO-VINH Công-ty
 (HANG ANNAM)
 746 00 Rue Lefevre, Saigon
 AGENT EXCLUSIF

kỳ Báo-chương, một nghe chúng tôi đến ưu tư về việc ty Kiểm-đuyệt thọc kéo hốt hết các bài nói về cuộc tranh thượng thì ngài tận tâm lo bành vực, nhờ sức ngài và Bàn-hội mà chúng tôi dùng thoát dạng cây kéo của tòa Kiểm-đuyệt.

Nên chúng tôi kính ít lời cảm tạ tam vị đồng-nghiệp đại-nhơn hằng có thanh tình chiều cõ.

- | | |
|----------------------|----------------|
| Nông-cò-min-dân, | Ng-chánh Sát; |
| Lục-tỉnh-tân-vân, | Ng-văn-Cù; |
| — | Lê-hoàng-Muru; |
| Quốc-dân-diễn-dàn, | Ng-phủ-Khai; |
| Nam-trung-nhiên-báo, | Ng-từ-Thức; |
| Thời-báo, | Hồ-văn-Lang; |
| Công-luân-báo, | Ng-kim-Đinh; |
| — | Ng-viên-Kiều. |

Đọc bốn câu này mà dạy con

Le 6 Septembre 1919.

Kính thăm ông Chủ-bút được khương-ninh trường-thọ. Sau chúc cho kỳ báo được miêng trường. Xin ông làm ơn mượn cho tôi xin chút chèo giấy qui báo ấn hành bài này cho Lục-châu quán-từ nhân lãm. « Tôi thưa ra xem báo quốc-âm và báo Langsa, thấy thi khuyến-đồng-bang ta khá đua nhau thâu mỗi lợi của Chệt đoạt thượ nay lại; báo thì chẻ bộn ta chưa đủ sức tranh cạnh trong đường thương-mại. Xem hai báo, ngán-ngờ suy đi xét lại, đọc từ đầu tới cuối lập đi lập lại hoài, phần gió hiu hiu thổi mát. Vùng ngon giặc.

Via tôi nói đi cũng trong sáu Châu coi thử hạn đồng-bang ta đã thừ giặc mà dạy chưa. Nửa đường lại gặp một ông già, tóc bạc như tuyết, 5 chòm râu suôn đuốt, tay thì cầm một cái sợi dây, xem lại ông ấy thì chẳng phải người phàm, cốt cách như Thần. Tiên. Thấy ông cũng có tuổi tác nên vừa đi ngang qua ông tôi mới chào : Thưa ông đi đạo. Ông già ấy dừng bước lại đóm tôi một hồi rồi hỏi tôi rằng : Còn đi đâu coi bộ lật đật lắm vậy ? Tôi mới tỏ bày ý kiến tôi cho ông rõ rằng tôi tính đi châu lưu trong sáu tỉnh coi hội này nhớ các tờ báo có động mà không biết hạn Đồng-bang ta chịu tình giặc mà chưa, chịu lo mua bán chưa ?

Ông già nghe tôi đáp như thế, nên mới biểu tôi, thôi theo ông đây vào vương gia. Miêng thì nói, tay thì chỉ một cái vương xa xa cách chừng vài ba dặm đường. Vào đó sen coi thì đủ rõ chẳng cần đi đâu cho mệt. Tôi mới nghĩ rằng, mình sẵn lòng đi coi cho biết, nay gặp dịp này cũng nên vào vương ấy coi có vật chi lạ chẳng, nên tôi liền vung chiu.

Ông già mới ngồi lại thạc bàn còn tôi thì tánh tọc mạch, nên lần bước rào xa. Đi được chừng một dặm đường, thấy xa xa có một cái sân

đầy những lúa. — Chính giữa sân ấy lại có đê cái bao to. — Ngoài cái bao ấy có đê chữ « LOI » rất lớn. Còn chung quanh cái bao ấy thì thấy tốp thì vát cuốc, xách dao móc cái bao ấy, còn tốp thì dùng móc sắt, lôi tới cũng sắt, xum xum kéo lột cái bao.

Tôi chẳng hiểu ý gì, nên lần lại gần coi cho rõ bộn đó là người gì. Ai đi vừa lại gần xem ra cả bộn đều là Chệt tất cả. Đưa thì đưa lưng trước, đưa thì mặc áo theo kiểu Âu-châu, hỗn cái túi đựng đầy những giấy trăm, giấy hai chục mà cũng cộp xum nhào theo theo dấy loi tới ý mà trĩ niếu. — Cách xa bao ấy chừng năm mươi bước thấy có một người nôm mây buồn xoi đầu, đôi khăn tam sắc, mình mây coi già mòn, tay chơn chẳng muốn cựa quậy, tình hình như bị ai ràng buộc, chỉ có hai con mắt lơ-liêng, ngó bộn Chệt thâu mỗi 4 LOI. Tôi mới bước lại gần coi cho rõ. Xem lại là một người Annam ta. — Via tôi nói : Tôi đây cũng là người Annam, cầm lòng chẳng đậu, nên lụy chừa chang-hóa, song cũng gương trở gỏi hải lui về bản thạc; tình về đó đặng từ giả ông già đặng về nhà, kẻo thấy người Annam ấy gây môn ố m như thế chẳng chút nôm ngọt con sâu. — Khóc lờ khóc, cười lờ cười, tìp chẳng đi đạo nữa.

Vừa đến gần thạc bàn, ông già mới kêu tôi hỏi : Sao khi đi con coi bộ hân-hoang, nay về sao ra yếm lụy vậy ?? Tôi nghe hỏi muốn đáp, song mở miệng nói không ra tiếng. Ông già thấy vậy, nên bước gần tới nắm tay dắt lại ngồi nơi thạc bàn rồi tiếp rằng :

Thối con gât con sâu, thâm. Ông thấy con có chút nhiệt thành nên ông mới dẫn con vào vườn này đặng tỏ cho con rõ sự lợi hại ở chốn này. Vườn này tên gì. Ông đây là ai. Ông nói cho con rõ : Vườn này có sáu động tên gọi là « NAM KY, LỤC TỈNH, ĐỒNG », còn ông đây tên thì ông là ĐOÀN-THỀ XÍCH-CHƠN NHON. Thối con chớ sâu thâm mà làm chui, đầu con có khóc cả năm đi nữa coi người Annam con thấy hỏi này đó chẳng trở nên mạnh được. Như con có thương người ấy con phải gắng công trong vài ba năm đây, thì người Annam đó sẽ trở nên một người mập-mạp, mạnh mẽ. Vậy ông chờ con bốn câu kệ. Con trước khi mỗi bữa ăn cơm phải đọc bốn câu kệ ấy vài lần rồi sẽ vào dùng cơm — *Một ngày như vậy*. Đọc 4 câu kệ ấy chừng vài ba năm thì người Annam con thấy hỏi này sẽ trở nên phàm, trở nên một người đại phũ gia. Khi nói dứt lời rồi ông già ấy mới nắm 4 câu kệ như sau này :

Chết đã hút máu bấy lâu nay,
Tinh giặc kêu nhau kịp này đây,
Đoàn-thề nói dạy tua con chặc,
Trương-lai Nam-Việt có ngày may.

Ông già ấy lại đưa cho tôi một sợi dây, bảo tôi phải gắng công nắm mỗi dây cho chắc, lại hề gặp ai có đạ thương Đồng-bào thì truyền 4 câu kệ ấy lại, rừ phải đồng-tâm hiệp-lực nắm mỗi dây, cho mạnh, chớ sờn lòng, bèn chừng nào tốt chừng này.

Ông già ấy căn dặn tôi nắm ba lần, biểu tôi phải rằng nhớ đọc 4 câu kệ ấy trước khi dùng cơm mỗi ngày. Lại trong ảnh em ai có đạ nhiệt thành, phải truyền 4 câu ấy,

cũng phải dặn nhớ đọc 4 câu kệ ấy, 2 lần trước mỗi bữa cơm. Thì thấy linh nghiệm. Đọc như vậy được vài ba năm thì người Annam ố m ở hồi này đó sẽ trở nên sung-túc. Ông dặn tôi rồi, ông chỉ kia kia. Tôi tưởng có đêu chi nữa, nên ngó theo tay ông, day lại thì ông biến đâu mất rồi. Tôi mới lần bước trở ra khỏi vườn đặng lui về nhà. Đi chưa được nửa đường, gặp ông « Đoàn-Thề-Xích-Chơn-Nhon » trước mặt. Tôi mới chào ông, thì ông liền nói : Hồi này thấy mắc lật-đật lên thiên-dinh đặng bầm tửc các việc dưới coi trên này, nên quên dặn con. Con chớ ngã lòng cứ mỗi ngày nhớ đọc 4 câu kệ ấy hoài đầu chặc có đôn huyện đêu chi, tiền chi, thái quá đi nữa, con chớ lo sợ, hề bộn nó đôn huyện, bày chuyện chừng nào, con cứ nắm 4 câu kệ thầy cho đạ hoài thì trừ những lời đồn huyền của bộn chặc chẳng sai và con phải nhớ đi đầu cũng phải đội cái khăn tam-sắc như người con ngó thấy đó thì đầu chặc nó có chừng qui mưu thần đi nữa chẳng làm chi con đặng. Con phải gì long thầy dặn, trong ba năm thầy trở ta sẽ gặp nhau nữa.

Thầy nhắc con lần chót hết rằng con có thương người Annam ố-m-ó đó thì con phải gin lỏng kim-thạch nhớ mấy lời thầy dạy chớ đôn sai, thì trong vài ba năm đây sẽ thấy 4 câu kệ của thầy cho đó rất nên linh nghiệm.

Muốn cho người ấy mập phàm, thì đạ được nở nang, thì phải thành tâm niệm 4 câu kệ ấy, chớ chẳng phải niệm một ngày hai ngày, hay là một tháng hai tháng, mà được. — Con nhớ lời thầy bảo, phải tạc da ghi xương, thì ít nữa trong vài ba năm, mới thấy sự linh tính. Vậy tôi con về. Nói rồi xô tôi, tôi giựt mình tỉnh giấc, dậy mới rõ là một điếm chiêm bả. Lòng tai nghe trống đả sang ba. Nền lật đật chép lại, xin ông... hành vào qui-báo cho Lục-châu quán-từ nhân lãm.

Cứ xin Đồng-bang này mỗi ngày ngắm 4 câu kệ trên đây, thì chắc sẽ thấy sự linh nghiệm, Thần-tiên bảo.

LE-PRUOC Chi, soạn.

ĐỒNG-BANG

Mộng-huê-Lầu đi đạo
Đem ng rành việc, cũng cô-giao rảo bước xem dưới, xem những tiệm của người Annam nghe nói chào-rao chào-rao tranh thượng-tranh lợi mà chưa biết ra sao, đầu rằng Mộng-huê-Lầu khuyên khích đồng-bang nông nã.
Vào tiệm M. Lai ở đường Espagne, rồi qua ga xe lửa Chợ lớn vào tiệm M. Lê-hừu-Tri, rồi lại Nemesis vào tiệm café « Export » ở tiệm Nam-Lô của M. Thuân, nghe tên cầm-đó, rồi mới vào tiệm M. Lương-Phú ở góc đường Lefebvre-Nemesis. Tiệm nào Mộng-huê-Lầu với cô-giao cũng có vào ngồi uống nước.

Thiệt vui, thiệt ngó, thiệt khoái, thiệt công, khoái mà thầy người Annam, là người Annam, xe chặc sợi dây Đồng-bang. Nhiều chỗ gặp người quen đạ đạ. Hết hỏi khuyên khích cho nông chí người lần bước nẻo thương-tường, Mộng-huê-Lầu vậy gặp một người Khách-trú quen, chào hỏi nhau, rồi trở chuyện. Khách-trú hỏi :

« Annam lòng này nói Khách-trú thì người nên gin ra lập tiệm buôn bán nhiều giữ há, há hay không ? »

Mộng-huê-Lầu mắt thì ngó, miệng thì cười, tỏ sắc vui mà đáp rằng :

« Annam tuy bị Khách-trú thị nhục ra lập tiệm vậy chớ có gin Khách-trú đạ; buôn bán khá chừng nào, cầm sen Khách-trú chừng này chớ, vì nhờ có tiếng Khách-trú xi-mạ — mà nhơn như giáo nhơn — nên Annam mới giác mình tỉnh giấc, ý có tiếng xi-mạ ấy, Annam mới rõ Đoàn-thề là gì; nay Annam được như vậy, biết thương nhau, yêu nhau, và giúp nhau, cũng là nhờ Khách-trú. »

Ấy là lời Mộng-huê-Lầu nói với Khách-trú thuật cho Đồng-bang nghe, và nhắc Đồng-bang :

Đồng-bang ó !
**Gận ru ra đạ thể thường,
Cười ru mới thiệt khôn lường
hiềm sâu.**

Người thị nhục mình, mình là hình đất tượng gỗ sao mà không biết giận, song giận bao nhiêu cười bấy nhiêu, cười bao nhiêu thì chửi mỗi dây Đoàn-thề bày nhiều, đặng giúp nhau, đở nhau, đụ-đắc nhau, lần bước tới thương-tường như nhờ cho chúng-lộc.

Phải làm sao mà giực quyền lợi trong xu lai cho đặng một là chước noi tiếng Nam-man-từ chúng thị ta kia. Cho trẻ học bán buớng, cho trẻ học nghề, cho trẻ học đọc học viết. Ấy là kể lâu dài đó.

Bán mìn bán cháo

Nghe rằng Hội Thương-hửu Saigon có chuẩn một số bạc để giúp việc cho Annam, ak muốn bán mìn, bán Cháo-vì, bán chè Đậu-xanh, bán Nước-đá, tới M. Do mà xin gióp.

M. Do sẽ sắm đủ gánh và đồ đạ cho mà đi bán.

Đồng-bang cảm ơn và khen lòng quảng đạ của Thương-hửu-hội.

Cách-tri nhập-môn

VẬT-TÁNH-HOẠ
(Histoire naturelle)
Tiếp theo

Bên phương Nam Á-mỹ lợi-gia, có một loại thú mường trong như Lạc-dã, mà vóc nhỏ hơn một thì. Song chẳng có u trên lưng như Lạc-dã, tên là con Liép-mã (Lama). Bên xứ Ấn-độ người ta hay nuôi nó, tại Tây-Tạng cũng có. Lại trong xứ Á-phi-lợi-gia, có một thú cũng một loại với Lạc (Nai) tên là Lạc-báo (Girafe) mình có bông như bông con sư. Bề cao đến 7 thước 5 tấc thì, đứng thì miệng chĩa đạ mà ăn.

Thống loài Lạc có nhiều thứ, một thì Hồng-lộc (Nai-Cerf) lông như sắc ngựa vàng, Đạm Huỳnh-lộc (Dain) màu như ngựa đạ đọt, Mê-tốt tức danh Cá-long (Chevreuil). Tại Âu-châu, Á-châu, hai phương đêu có.

Giống nó sừng đạ dài, chẳng có tầm-phồng một khúc dưới phao như Lạc-báo, mà mỗi năm đêu rụng một lần, rụng rồi lại mọc lại, (khúc non) ấy, gọi là Lạc-nhung, còn cái rụng rồi lại là lộc-giác.

Và có một thú khác là Nguyễn-dương (Renne) loại nó nơi bắc lạnh rất hữu dụng để kéo cỗ đi trên tuyết, hoặc đi trên nước cứng.

Hình thú nó cũng đống như con Nai-chá; Song con cái, con đực đêu có sừng, và có sức mạnh hơn Nai, Hừu nhiều lắm.

ngó, miếng, thì
 -trú thì nưc ra
 Khách-trú đầu;
 cảm ơn khách-
 có tiếng khách-
 nh tình giặc, vì
 mới rõ Đoàn-
 được như vậy,
 hay, và giúp
 -trú»
 mới với Khách-
 nghe, và nhắc

hương,
 khôn lường
 hiểm sâu.
 mình là hình
 ông biết giận,
 lời bĩ nhiều,
 môi đầy Đoàn-
 nhàu, đủ nhàu;
 lời thương-
 ng-tộc.
 quyền lợi
 bị là chước nói
 búng thì ta kia.
 cho trẻ học
 viê. Ấy là kẻ

n chào
 hữu Saigon có
 cho Annam.
 so-vi, bán chề
 tới M. Dơ má
 và đó đặc cho
 n lòng quảng

p-môn
 HỌC
 elle)

lợi-gia,
 mững như
 một thì.
 n lưng như
 -mã (Lama).
 ta hay nuôi
 g có.

lợi-gia, có
 với Lộc (Nai)
) minh có
 . Bề cao đến
 g thỏ miệng

đều thử, một
 erf) lòng đồ
 m Huỳnh-lộc
 am đợt, Mé-
 (Chevreuil).
 hai phương

ết, chẳng có
 rời phao như
 am đều rụng
 (khúc non)
 ờn cái rụng

là Nguyễn-
 nơi xử lịnh
 đi trên tuyết,
 ng như con
 con đực đều
 nh hơn Nai.

Loại trâu cũng có sừng, mà sừng của nó tầm bộng một khúc, dưới cây sừng, chỗ tầm phỏng ấy giắt võ trong phao.

Nhưng cả đời chẳng có rụng thay như Nai, Hươu vậy.

Tại Âu-châu, A-châu, Phi-châu, đều có nuôi trâu để sanh sản mà làm ruộng, kêu là Gia-ngưu.

Bên Âu-châu có kiếm đem một thứ Giã-ngưu (Trâu-rừng) nuôi để mà dùng sức rất mạnh mẽ. Thứ trâu này ở tại đất Ba-lang gần ranh nước Nga-la-Tur nhiều hơn các chỗ.

Lại có một loại tên là con Bải-tôn (Bison) hình thù cũng tương tự trâu rừng, tại bắc Mỹ-lợi-gia, sanh sản rất nhiều.

Loại dê cũng có nhiều thứ, một thứ kêu là Cầm-dương, một thứ kêu là Sơn-dương, hai thứ này người ta hay nuôi trong nhà để dùng lấy sữa, và ăn thịt.

Bên Âu-châu núi Á-liệp-bá, núi Thất-lai-ni-tur, (Pyrences) lại có một giống Sơn-dương khác nữa.

Và đất Cao-tích-gia (Corse) ngoài rìng có một loại dê giống như loài Cầm-dương.

Trong mấy giống dê này, cũng thuộc về loài phân trước (Ruminant) là ăn rồi đem lộn ra mà nhai lại.

Tại bên xứ Á-phi-lợi-gia có một thứ tên là Linh-dương (Gazelle) tánh lanh lợi lạ lùng, bộ tướng thấy dễ thương lắm đi đâu kéo nhau cả bầy, đi có thứ lớp, con lớn đi trước, con nhỏ đi sau, chẳng hề lộn xộn.

Loại thú vật mà biết tôn-ty thứ-tự, còn đáng khen, huống lựa người !!!

(Sau sẽ tiếp theo) :

**Ngò cùng thứ-
già Tây-Nam**

Tây-Nam đồng tình chưa ?

Ai là nhà tư-bồn Langsa?
 Ai là nhà tư-bồn Annam?
 Nỡ người đó
 Bỏ lợi cho Khách-trú hưởng.
 Nghề thương mại Langsa chẳng
 phải vụng;
 Vật thổ-sản Đông-dương chẳng
 phải nghèo.
 Ra công bắc thang để ai treo?

Chúng tôi rất đau lòng về vận mạng của dân-tộc chúng tôi, mở ra vấn đề đời mai mà tỏ với các báo đăng anh là báo Langsa, xin hãy truyền bá tư-tưởng của dân đảng em là dân Nam-việt về chủ-nghĩa chỉ muốn giới găm cái sanh-tồn cho dân Đại-pháp.

Ai chẳng biết xứ sở này là xứ sở của chúng tôi, công-trình khai-sáng này là công-trình của Đại-pháp. Cực thay! khó thay! :

Nhà-nước Đại-pháp ra công khai-hóa xứ này hầu sáu mươi năm chúng tôi mới được trọn hưởng bên chữ « An-cư-lạc-nghiệp » là bốn chữ rất qui báu của dân-tộc xưa soạn trong hoàng-vô. Khỏi bị loạn-ly soạn sát, con lạc cha, vạc lạc chẳng như buổi nước chúng tôi còn bị Tàu chuyên-chế vậy. Và lại dân-tộc chúng tôi lên từ từ ấy nhân này, bớng công-giáo văn-minh của thầy Đại-pháp, ngày nay tuy chưa được tự-do như dân-tộc của đảng anh, song chỉ bằng ham muốn như dân đảng anh vậy lắm!

Từ Đại-pháp giết đảng cái giặc làng-bạo gồm giết A-lo-mần rồi, thì dân-tộc chúng tôi đã từng thấy đảng cái vận-mạng của dân-tộc chúng tôi càng cao lên, tinh-nghĩa Pháp-việt càng khẩn-chức. Đến nay, còn chi nữa mà chẳng mở cái trời nghi ngờ cho nhau Tây-Nam đầu lưng dựa cật mà mang các công-trình hoạt-dật, đứng để cho tay khách-trú mới mình chuyên quyền thâu thập nữa.

Chúng tôi chẳng hề ngày nào quên đảng cái buổi bản sơ Đại-pháp mới sang trị Việt-nam : ruộng đất hoang-vu, đường sá ừ-lầy, dân chúng đói đường ở chung với thú dữ; biết đâu Văn-minh mà tấn-bộ, biết đâu quyền-lợi mà tranh-tranh. Đại-pháp lần hồi mở mang nhân này, sửa-giậu ngã, chống nầy xiêu, thườ nọ sinh lầy, ngày nay lâu cao các rọng, thườ nọ rưng rú, ngày nay lộ độc kinh-ngang, hiện đại thành một nước An-phủ giữa miền Đông-Á.

Mà ngặt ! Bấy lâu quốc-dân chúng tôi còn ngày pho pho trong giặc mộng mê mang, chuyện lo theo thườ mà học chữ. Còn các nguồn lợi của thầy khai-sán ra đó thì pho cho Chi-na làm chủ tất cả. Ngày nay, nào là thương-mại, nào là công-nghê, nhờ bằng hột cát, lớn bằng hòn núi Thái-sơn, khắp cả Nam, Bắc, Trưng-kỳ thương-quyền của China đã hung chặt, Hiêm nghèo thay ! Sự sệt cho hậu-vận của chúng tôi thay ! ! !

Dân-tộc chúng tôi ngày nay biết giết mình, vừa mở mắt, thì đã thấy lợi quyền của chúng tôi về nhà buôn của Khách-trú cả. Mà chẳng những lợi quyền của chúng tôi về nhà buôn của Khách-trú mà thôi, mà giá-trị của chúng tôi cũng bị Khách-trú này khinh khi, mà đầy đẹp là khác.

Hôm nay chúng tôi quyết nắm áo thầy, buông tay chệc mà chấn-chỉnh các nguồn lợi lớn của nước nhà. Nền nghiệp tôi mới thổ thổ ra đây mà hỏi rằng : Vậy chờ nguồn lợi này là nguồn lợi của ai mà để cho China riêng hưởng? Còn Tây, Nam gác chặc chủ nghĩ ngờ chẳng nương dựa ru tư-nhau dựng mở các con đường vận-dật. Thời, chúng tôi chẳng nhắc việc rất thương rất tiếc, rất buồn rất giận đã qua rồi. Đây, chúng tôi chỉ đem một cơ-hội nên mừng, nên vui, nên chúng nên cộng ngày này đây mà ngo với Tây, Nam các nhà thứ-giá và các nhà tư-bồn có nền thữp Annam và Khách-trú giả nên cái ác-bản trong trường thương-mại mà họ là người Annam chúng tôi từ-châu thành cho tôi thôn-que đã khởi tuyệt giao đường thương-mại với Khách-trú, có muốn Tây, Nam coi biểu đồng-tình, bồi đắp nền kinh-nơi đất Việt. Việt-dân chúng tôi đang đo tay mà trông đợi mấy ông, tay nói rằng giữ gìn sự sống cho dân-tộc chúng tôi về sau, mà cũng là một cơ-hội may mắn ích-lợi chung cho người Pháp-Việt. Chúng tôi nhìn thấy sự thương-mại của Khách-trú kinh-dinh nơi đây càng ngày càng cao lên, thì chúng tôi lại càng sợ đại rằng : chẳng những người Annam chúng tôi càng ngày phải ốm-o gầy-mòn rồi tiêu giết mà thôi, còn e cho người chánh-trị của Chành-phủ cũng phải ở trong quyền-lợi của chúng nó nữa. Hỡi ôi ! Cái lợi là một cái máy mạnh mẽ

của nước nhà, cái lợi là một cái giặc vô hình của dân-tộc. Nghĩ mà coi, có phải thương-chiến này hơn binh-chiến thập bội ấy đư? Có sợ chẳng? Có lo chẳng?

Chúng tôi tưởng các nhà cách-vật của Langsa chẳng dòm thấy tình-cảnh ở Việt-nam buổi này thì thôi, nếu dòm thấy đảng rồi, thế cũng phải dùng mình rờn ốc về tình-cảnh tương lai cho dân Pháp-Việt chứ chẳng không.

Xinghánh-phủ điều đình ;
 Xin nhà thứ-giá lo lấy ;
 Cơ-hội này là cơ-hội rất may cho Pháp-Việt.

NGUYỄN-TỬ-THƯỜNG

VIỆC MỚI TRONG NƯỚC
(Nouvelles du pays)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LƯA
 * Giá bạc kho nhà-nước . . . 71.30
 * Giá lúa, ta 68 kil. chợ lớn máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 475 tới 478.

NAM-KY
(Cochinchine)

Tở trốn
 Ông Đoàn-hữu-Linh ở Vũng-liêm (Vinh-long) lên Saigon ngủ tại nhà hàng Univers đến bốn thừa rằng con ở với ông, ông dắc theo từ dưới Vũng-liêm lên, tên là Ng.-hị-Bông 16 tuổi, bừa nọ ông đưa cho nó 20 đồng bạc đi đòi tôi nó đi lộn không thèm trở lại. — Bỏ.

Gian hùng với xe-kéo

Chú Ng.-v. Tỉnh kéo xe-kéo số 880 thừa bót rằng hồi khuya này có một cậu nọ ăn mặc đoan hoàn lên đi xe-kéo của chủ chày đi chơi cùng, lại còn mượn thêm 0842 tư tiền bánh y ăn trong quán nữa, nói rằng quán không có bạc cái thôi.

Khí đi lời nhà trường đường Chasse-loup cậu từ từ ấy nhảy xuống đong như tên bắn.

Ăn cắp hộp quet

Nhà A-Hi thừa bót rằng đêm hôm qua, quần từ nào lên vào kho từ đó của tiệm ấy xe mất hết 29 thùng, hộp quet giá có trên 350\$00. — Kiểm.

Bồi chó gi

Chú Huỳnh-vân-Côn 59 tuổi ở làng Ti-thung (G. B.) lên một ghé cầu trái vào Chợ-bán đậu tại mê đường Minh-hương, thừa rằng đêm hôm tam tôi không biết ai lên xuống ghé ; chợt một cái áo trong ấy có cái giấy thuê thân của tôi. — Đây chắc là bói.

An cướp đánh một lực hai nhà

Bữa 2 septembre 1919, lúc 9 giờ tối, một đảng ăn cướp 16 đứ, có 4 cây súng, đánh một lực hai tiệm hàng xén của khách Huỳnh-lưng và Châu-Minh, ở chợ Gò-sao, làng Tân-phú-thượng, tỉnh Chợ-lớn. Một đứ ăn cướp bắn tên khách Hòa-Tường, làm công cho Châu-Minh, trúng bên vai là một mũi mà nhẹ. Hòa-Tường bèn hiệp sức với Đám-Cầm và tên Nguyễn-vân-Bôi là dân trong làng. Cả ba đánh chém bắt đảng tên cầm súng bắn Hòa-Tường, là Đặng-vân-Tám, 30 tuổi, dân làng Giabình (Tây-ninh). Lấy đảng cây súng hai lòng của nó cầm, tại bà súng có để tên Nguyễn-vân-Mỹ, số 39, và 8 cái bi

số 16 với 5 hột nỏ, tên Tám lạn trong giấy nhét da heo nơi mình. Trong cây súng thì có hai cái bi đều bắn rồi cả. An cướp bươm rói có lưng đặng hai cái ống tre làm đèn, đốt bằng dầu lư, của chúng nó bỏ lại. Tám bị bịnh nặng nên chớ vào nhà thương Chợ-lớn.

Làng tổng có búi nó thì nó khai hương-quang II-ê ở Giabình giao súng cho nó đi ăn cướp, còn tên Tu-Thích có vựa bán cá ở An-hòa đem đường cho bộn nó. Nó cũng có khai lén mấy đứ ăn cướp kia, song vì chúng nó đều là dân Tây-ninh và Tân-an nên làng tổng không đặng bắt.

Còn tài gia thì khai mặt bạc, vải, hàng-cày, đồ nư-trang, áo-quần, tính hết thay là :

Huỳnh-Hưng 580 \$ 00
 Châu-Minh 1.472 \$ 70
 Tòa phủ vụ này cho số tuần-thành tra vãn.

LỜ LẠO

Thudumot le 9 Septembre 1919.

Kính ông bà rỏ : — Bông bạn chúng biết rằng mọi lợi của mình bộn chặc đã đoạt lâu đời rồi. Nay mọi tình giặc mê mụi, nắm được mọi đày « Đoàn-Tuê » kêu nhau đù trong sấu châu thứp đày đặng đánh mọi lợi lại. — Tôi tuy là phụ nhưn mặc dầu, song cũng hiểu chút chút của « Đoàn-Thê » sao gọi « Bông Bào », nên lật đật vào các vườn trà huê tại « Thudumot » đặt soát đặng đem về đã bán lại cho Ông Bà cùng thế cho trả tầu-hội này, đã mất mà lại là đó thỏ sáng của mình nữa. Trà tôi vào bao hàng, gửi đến nhà giấy thép nào gần nhà ông bà đến đó lãnh rỏi mới trả tiền (contre-remboursement). Trà tôi có hai thứ :

1. — Thứ thượng hạng (Trà-đỏ) giá mỗi kilo 0\$50 năm cất.
 2. — Một thứ nhứt hạng cũng ngon lắm, giá mỗi kilo 0\$35 ba cất rỏn.
 Tiền gửi về phân ông bà chịu. Vay cái xin ông bà giúp tôi cho thành tựu Tôi đợi chờ đời đời. Trà bán từ 3 kilos sấp lên. Thẻ được thơ ông bà thì lập tức gửi trả đến ./.
 Nay kính

MADAME HUYNH-THI-MUOI,
 Propriétaire à Thudumot.

BÁO « NAM-KY »

MỖI THÁNG XUẤT BẢN MỘT KỶ
 Giá :
 Trọn năm 4\$00
 Sáu tháng 2 00
 Mỗi số 0 40

Xin lưu ý

Tôi hằng thất bại giờ có nhiều thuốc « Nam-Hồng-Tê » giả, bán tại Saigon và đều trong Lục-châu, tôi lo cho qui ông, qui bà, dùng lầm thuốc giả mạo ấy, chẳng những không hiệu nghiệm, mà còn hại ti vi nữa. Vậy qui ông, qui bà, muốn dùng thuốc thật, xin qui ông, qui bà, đi gót gót đến nhà tôi, mà mua tôi sẵn lòng tiếp rước và ăn cần lo cho vui-lòng qui ông, qui bà luôn.

Nếu mua nơi khác thì tôi chẳng nhận là thuốc của tôi, vì trong cõi Đông-Dương này có một mình tôi có thuốc « Nam-Hồng-Tê » mà thôi.

Độc-kinh.
 Madame HIEN, chez M. J. THANH
 Ecole des Mécaniciens.
 SAIGON.

SU-PHẠM HỌC-KHOA

Mười mấy năm dư, Nam-kỳ đã lập ra nhiều hiệu báo, mỗi hiệu chuyên một tôn chỉ khác nhau, song chưa hề có hiệu nào chuyên về khoa-học.

Vả lại là mở mang nông-thương kỹ-nghệ, mà không lo mở mang ngành học-vấn cho đàng hoàng, thì có khác nào người biết mua đồ ước-át mà không lo lợp nhà, biết sợ chết khát mà không lo đào giếng chằng?

Nay may có báo Su-phạm-học-khoa của nhà in-Union xuất báo. Thật là hiệu đại ích cho khoa học Nam-kỳ và Trung-kỳ lắm đó, vì chẳng những hàng, thương-lưu thế giá đồng kính phục ý-tiến, cho Su-phạm học-khoa là một hiệu báo qui trọng hơn hết trong xứ mà thôi, cho đến Chánh-phủ và Nam-kỳ Học-chánh cũng đều công nhận.

Phàm cha mẹ thương con, muốn cho con nên thân, mà chẳng lo cho con ăn học, há gọi mình thương con? Vậy nhà có con, chớ nên bỏ qua Su-phạm Học-khoa này rất uổng, hãy ráng mà mua cho con học.

Báo Su-Phạm Học-Khoa, kỳ nhập-trương tới đây, nghĩa là đầu tháng Septembre năm nay, thì xuất bản. Mỗi tuần lễ ra một xấp, trong xấp đầy chia ra làm bốn phần:

1° Một phần-tạp chí có đủ bài vở theo cách dạy, có đủ điều chỉ dẫn cách dạy trẻ cho thầy, lại cũng có nhiều bài vở khác giúp cho thầy các trường sơ đẳng để dạy và có đủ điều quan báo về phần chức việc các trường sơ đẳng trong xứ và về việc vận động trong qui ti.

2° Một Phần-thầy có đủ, theo từ lớp Đổng-Ấu, Dự-bị và Sơ-học, những điều chỉ-dẫn chắc chắn, cho thầy Giáo cùng là trợ-giám, cách dạy theo bài vở phóng ra trong mấy xấp kể theo đó riêng cho phần học trò.

3° Một lớp Đổng-Ấu (Phần học-trò).

4° Một lớp Dự-bị (Phần học-trò).

5° Một lớp Sơ-học (Phần học-trò).

Ba lớp này có bài vở phóng sẵn, trình đủ các môn định theo chương-trình đã định trong luật giáo-dục. Thường lại báo Su-phạm Học-khoa là một tờ báo, tay ông Diệp-văn-Cương, là Ngự-tiền-thông-sư Han-lâm-viện, trực-học-sĩ Giáo-sư trường Bồn-báo soạn ra, để cho người Nam-kỳ dùng, đã chịu cho Học-chánh đường Nam-kỳ kiểm-đuyệt và công nhận. Thật sự lợi ích của tờ Su-Phạm Học-Khoa rất nên to tát.

Trước hết, Su-Phạm Học-Khoa chọn ròng những danh-văn, nên cái tên chỉ Su-Phạm Học-Khoa chỉ lấy sự truyền bố theo phép Langsa làm đầu.

Sau là, dùng để bù khuyết cho các trợ-giám cùng là thầy Giáo làng không có học phép giáo-dục nơi trường Su-Phạm. Nương lấy Su-Phạm Học-Khoa, Annam người nào có trí, có bằng-cấp Sơ-học, cứ do theo cách chỉ dẫn trong Phần-thầy, thì dạy dỗ ắt đặng công-hiệu chẳng sai.

Sau nữa, Su-Phạm Học-Khoa hiệp cách giáo-dục trong các trường Sơ-đẳng lại cho in khuôn, in rập với nhau, chẳng trường nào dạy khác hơn trường nào. Mà hề hiệp cách giáo-dục trong xứ in như một, thì đó mới thật dạy y chương-trình

trong phép giáo dục chung đã định năm 1918.

Ấy đó, sự lợi ích đàng dẫu chứng lời tờ Su-Phạm Học-Khoa xuất hiện là đó.

Ngoài các cơ chỉ ra trên đây, hãy còn cơ chắc-chắn khác nữa, chứng báo Su-Phạm Học-Khoa là một hiệu báo đại ích hơn hết cho nhà ta. Là khi mới sắp bày, quan Toàn-quyền Albert Sarraut đã danh công-nhận lấy mà làm chủ-trưởng, ngài linh rắng theo cơ thời này là cơ thời đàng lo chính đốn phép học-vấn cho xã hội ngài chắc không có phương chằm nào mà nâng đỡ phép giáo-dục cho phần khối bằng Su-Phạm Học-Khoa.

Dường ấy, nhà có con, có nên mua Su-Phạm Học-Khoa cho con học chằng?

Nên lắm, nên lắm! Nên mua Su-Phạm Học-Khoa cho con học lắm. Chẳng tốn kém gì bao nhiêu; mua bài vở cho con tập rèn mới trúng lễ; Cha mẹ thương con không chỗ để.

Giá bán và cách bán

Giá Su-Phạm Học Khoa trọn số định bán mười hai đồng bạc (12\$ 00) một năm, trả tiền trước.

Còn những xấp rỗi, phụ cho những lớp Đổng-Ấu, Dự-bị và Sơ-học, thì bán riêng cho học-trò, theo lớp học, giá mỗi xấp hai đồng (2\$ 00) và cũng phải trả tiền trước.

Cách gửi những xấp phụ riêng cho, phần học-trò, mỗi tuần, cũng in như cách gửi báo Su-Phạm Học-Khoa vậy; là cứ theo lời dặn của người mua mà gửi; thế thì học-trò học một trường với nhau nhìn dặn gửi chung một bó cho Thầy-giáo, rồi Thầy-giáo phát lại cho. Làm như vậy đã tránh khỏi sự so-thất đồ đạc và khỏi trễ nải, mà lại khỏi tốn tiền gửi nhiều.

Chỗ nên ghi nhớ. — Nhận mua lấy báo Su-Phạm Học-Khoa và các trương phụ, thì để mà thấy biết rằng quanh năm, học-trò sơ đẳng, bít luận lớn nào, chỉ dùng có một cuốn sách học mà thôi, vì trong cuốn sách đó có đủ hết các môn học theo chương-trình, đã đăng lên lại theo đúng lệ; là khỏi tốn tiền mua nhiều sách-vở như buổi trước.

Ấy vậy, Annam, người mà có chí muốn giúp cho sự giáo-dục thành hành, xin hãy khứng giáng thân-bằng cổ-hữu và xui đức đùm người mua báo.

Bồn-báo có chứa năm phần huê-hồng (5%) cho các Thầy-giáo cùng viên quan chức sắc nào có công rủi quen người mua báo, thay tiền gửi đến cho Bồn-báo, nghĩa là được hưởng trong số tiền mua báo thay gửi đến, một đồng bạc năm chiếm.

Bồn-báo cũng có rộng để cho người ở Saigon và Chợ-lớn muốn mua Su-Phạm Học-Khoa trọn số mà không thể trả tất một lần, đặng phép trả góp như vậy:

Trả trước hai đồng (2\$ 00) rồi từ đây sắp về sau, mỗi tháng góp một đồng cho đến tất.

Muốn mua, xin hãy gửi ngay cho

M. Nguyễn-văn-Cửa

Quản lý Su-Phạm Học-Khoa, 155 157 — Rue Catinat — Saigon.

Trước ngày 15 tháng Aoù-tới đây, vì trễ thì không có chỗ mua được.

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

Lặng kia khuyết chức chánh-lục-bộ, hương chức xét trong làng có anh nọ biết đủ ba mã chữ là: chữ nho, quốc-nữ và chữ Lang-a, nên kêu anh và mã cử. Anh và anh trở lam đặng một tháng, lời kỳ nạp giấy tờ, cho cai-đồng gửi đến quan. Khi đem đến, cai-đồng lật ra x t một hồi, lấy làm lạ mới hỏi:

— Sao nói câu hỏi: « Sanh tại chỗ nào », lại trả lời: « Sanh tại cũ-ao »? Hề sanh ại làng nào thì biên vàng này, chớ để « sanh tại cũ-ao » là ý gì? Như vậy trật rồi, không được. Không biết thì hỏi thăm, mà người cựu mã lam, để làm bày vậy, nên tôi không xét lại, để cho anh đi quan, ắt không khỏi bị quở.

Chánh-bộ. — Bẩm thầy, sách có câu: Ai ai phụ mẫu sanh nệ cũ-lao, nghĩa là: Ai ai cũng cha mẹ sanh ta tại cũ-lao, nên tôi cứ sách mà để sao, thầy gọi rằng trật?

Cai-tổng nghe vậy biết anh và hiểu lắm, nên bàu:

— Phải đem về, mãi làm lại, rồi đem mà nạp cho tôi gửi kéo, trẻ.

Chánh-bộ. — Bẩm thầy, xin thầy cho phép tôi để một số lam.

Cai-tổng. — Thì mai lam, mà nạp cho người ta gửi kéo trẻ mà còn hẹn một nữa cá!

Chánh-bộ. — Bẩm thầy, trong sách Langsa có câu: Ne remetiz jamais à demain ce que vous devez faire aujourd'hui, nghĩa là: Chuyện chi mình làm được bây giờ, chằng hề khi nào nên để qua ngày mai. Vậy nên tôi xin để một số lam.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echoes)

Vượn hú

Chúng ta thường dùng những tiếng « chim kêu », « vượn hú » hoặc là « vượn hót véo-von, khe ngậm róc-rách » để mà tả những cảnh buồn chôn vãng, hoặc nơi non nước thanh kỳ. Thường chúng ta chỉ mới được nghe cái tiếng nó hót, hoặc chỉ nghe truyền tụng, mà đã sẵn lòng yêu chuộng, đưa nhau ngâm-vịnh thổi-xao, để bồi thâu câu văn câu thơ cho lịch học, nhưng đã mấy ai tìm ra được cái sao chuột con vượn, cái tinh tinh nó, cái cách chơi thú-vi-tân-kỳ trong khi nó hót, tưởng phi anh tiêu phụ bản khổ trèo non tần suốt, thì không ai cái điểm cho chúng ta:

Phàm những nơi thâm sơn cùng cốc thì hay có vượn, mình hổ như đồng khi, nhưng tay chúng thì dài hơn; thân nó thanh-cao nhưn nhưn hương hay ở nơi u-cao thanh-tịch, ít ai thấy nó xuống đất bao giờ. Có khi nghe tiếng nó như chuông kêu sáo thổi, như sanh-nhật đàn reo, nghe ra khi véo von, khi u sầu ra còi, thanh-thoát, mà tiêu dao vô hạn, phảng phất đầu như ở các nơi nước chảy trôi hay cây cỏ bóng mát, và tiêu phu thanh thóc mách tìm đến xem, thì thấy dài dưng nguy-na cây cao có cành bóng phủ im-đim, róc rách có dòng nước trong phur lọc chảy quanh lượn dưới phực thạch kỳ hình, lại có những vòi-giang (1) tự trên cao thông xuống 5, 6 sai phur, phur, thì đôi ba con vượn dánh đeo vào đó, để giờ thổi đưa độn loại tre, đòng nhỏ dài (1) cây giang, vắt ngang nơi, nhánh là dòng thông đẹp lắm thì nó cũng đưa theo mà kêu ra những đong đục đã kể trên kia và không biết nó tả chodòng trên cao. Cái thanh thú à công như ta đưa vượn mát mà nói chuyện hoặc ngâm thơ.

Thế gian hay qui trọng thanh trên, nhiều kẻ lại biểu kỳ dị câu thần-tim-tiến, thiết

tưởng tiền có đầu xa. Cứ cái cảnh thanh cao vô sở lệ luy ấy, cũng đủ mà tiên vậy.

Việc lạ trong rừng ngoài bể

Chúng ta ở chôn thành phố hoặc nơi thôn lạc đến viên đều thuộc về đất đồng bằng cả; Nhưng sự kiện văn nghị luận toàn là của người đời với người, phần nhiều đều thuộc về việc nào-nhệ phần hơn ở giữa hương thôn, đô thị cá. Đền như các nơi rừng-rậm, núi cao, khe sâu, hồ thẳm, cho đến những nơi bề u sống cả, trường vắng vắng quê; như g kể tao nhân mặc-khách tương-cùng khi nằm đến cái phùng vị u-tham ấy. Trường ở trong cơn lăm đéu hay sự lạ, cảnh khổ tình nguy mà chứng ta đầnh pho cho kẻ tiểu ngư-bầu khổ riêng hươg một mình, ta không nghĩ đến, chằng hỏi ra bỏ sót mất những cái tình thàng nên ghi thành văn, vậy cũng uổng lắm ru? Và chằng chứng ta đã có cái nhà mà ở, cái ghế mà ngồi, chén cơm, con cá mà ăn, thì cũng nên biết đến cái việc người ta đã làm ra phải trải qua ngày táng và lực, nguy hiểm là thế nào, gian-sáp là bao nhiêu, để hay là khổ?

Vậy tôi xin mở ra mục này, để kể lại các sự tình cảnh vật đã biết đến, thấy rõ, hoặc tìm ra được một cái lý thú sẽ xin lần lượt viết ra đây, và ai có bản tin cũng xin gửi vào để biên soạn một môn lạ tai cho tiêu khiển, mà cũng là thêm sự kiến văn ít nhiều.

Hải-vân cư sĩ Cưong (Huế)

Trà Annam

Hàng trà của ông Hộ-đơn, Ngàn Gòváp đã lập thành. Có trà kiểu rớt. Thiết là trà không pha không trộn chi cả và thiết là ngon. Mười ngày nữa có bán. Máy tiem ca-pha Annam hỏi trả kiem mà thư, rồi mua để cho qui khách đưng.

Tin Đông-dương

Thuyện chuyện

Quan Tham-tri Bộ-lại, Đặng-ngọc-Oánh; và Tuần-phủ Quảng-ngãi — quan Bô-chánh Quảng-b nh, Nguyễn-như-Chuyên; và Tham-tri Bộ-lại — quan Thi-lang Bộ-lại Ng.-đình-Hiến; và Bô-chánh Quảng-binh — quan Bô-chánh Thanh-hóa, Ng.-viết-Song; và Thi-lang Bộ-lại — quan Tri-phủ Điện-bàn, Hê-đắc-Khải; và Bang-tả Co-mát — quan Tri-huyện Đại-lộc, Hô-đắc-Bích; lên Tri-phủ Điện-bàn (Quảng-nam).

Đề tang thứ lạ

Ta thường có chế lệ khấn trăng, dâng vái to, vái nhỏ, và quỳ văn thắp hương, nhưng phen ấy chế thứ khi nào cũng phải cúng đồ thấp cho không được dâng đồ tế nhuyễn, thì nghĩ rằng, xét người chết, thời không có vũ sươg chi mà dâng đồ tế đẹp vào mình. — Thế thời vái nhỏ, vái quỳn đã là không hiệp rồi.

Nay có thấy một người, không biết họ nghĩ cách gì, mà dùng một cái đồ để dâng đại độ ba sai để bít mắt người chết, và tay tinh nghệ lý-tài, làm được cái này, thật là tiện lợi hai phía, đã thần chế cả tim đến!

Ăn quen bốn màu

Một chàng kia, ăn mặc sang nh, năng đi xe cao-su nhà, nghe đân chằng cũng có chút đỉnh danh phận gì đó. Xem chằng rằng sang trong bề ngoài, mà bề trong lại keo cui và có tánh xỏ; vì những sự chằng làm xáo

PHARMACIE PRINCIPALE

Tiệm thuốc Tây này dọn dẹp theo cách Văn-minh và lớn hơn hết trong Đông-dương này

LẬP RA TỪ NĂM 1865 HỒI TRƯỚC CỦA ÔNG HOLBÉ và RENOUX

Nay ông L. SOLIRÈNE, nhứt hạng bào-chê sư, kè nghiệp

Ở Saigon, ngang nhà hát tây. Bán đủ thứ thuốc tây, tốt thượng hạng và giá lại rẻ Lục-châu chư quân-tử có cần dùng thuốc tây xin hãy ghé thờ cho tiệm thuốc này mà mua, thì sẽ được vừa lòng. CƯỜN ĐUỘC-TÁNH LỢC-BIÊN đã xuất bản rồi. Ai muốn xin thì viết thư cho ông Solirène, ngài sẽ gửi cho không.

Vậy nên trước khi đoàn tàu đi nữa giờ chúng tôi ở về mau mau, đến chiếc Phi-hành-lộ lâu có báo tin hung ấy.

Tuyệt địa phùng sanh

Khi rạp Bình-khiết-Tùng ở trong khoan chèo tu Pl-là-h-lộ, lị lộn ấy đánh rã; rồi kêu đều đặn rả là Văn-bá-Tri đến trước để người nọ-lâm bị tội mà đánh đập, thì rồ rồ ghê Bá-Bôn đã thoát rồi. Một lúc, nó Bm thanh, tướng mặt đứ-tợn lại có sắc hân-hân, khi ấy Bình-Ly bị đánh bá từ rừ-sanh, cũng đã tình. Tên đó đang lấy ngọ nagan Bình-khiết-Tùng, bị trời và treo trên trình, chỗ đã treo Bá-Bôn khi này. Nó máng và ó lên rằng: — Chúng ta bắt đặng ai đó? Nó nháy lại trước rạp Bình-khiết-Tùng, mới vừa mở mắt:

— Bá-Tri hỏi hơi rung rết rằng: Ai đó. Thì ông này là ai? Tội chắc nó thà tên ta đã bắt khi này.

— Bình-Ly nói: ấy là Bình-khiết-Tùng, đó chủ. A, tôi dám đoán chắc là nó chẳng sai.

— Cả bọn đều rộ lên: Nạp-bình-khiết-Tùng!

Vào-bá-Tri nghe máng nên rộ lại, đặt mọi hồng Bình-khiết-Tùng một đập vừa làm bầm vừa nói:

— Nạp-bình-khiết-Tùng, Nạp-bình-khiết-Tùng, ta đã bắt đặng tên lính kìn thứ nhất trong họ-n-câu, Bàng-bửu, chúng ta mới lập nên công-cả làm cho vinh-diệu nghệ ăn-cửu, đầu ta có hai chiêm dưới hồ cả trăm đầu Luột, cũng chẳng bằng công cuộc chúng ta làm hôm nay. Bình-khiết-Tùng lỵ bả rồ rồ, ta nên ăn máng cuộc này. Còn thảng sắc sanh mi cứ theo ta đi, ta sẽ xử mi một cách, ta cho mi biết trước, làm cho mi phải thì thủ phần ly, cho mi bọ lạy dưới chơn ta mà cầu xin dung mạng!

Nạp-bình-khiết-Tùng rùng vai và cười, làm cho bọn ấy đều lạnh mình.

— Ngươi lên nói: Chớ khá khoe mình sớm vậy. Việc bầy tướng ấy lẽ cũng biến thuyên chế khác.

Lời rao

Xin ghi nhớ rằng, muốn mua Sư-Phạm-Học-Khoa cho trẻ nhà rên tập, khá gọi mua trước ngày 15 aout chớ trì hoãn mà trễ.

Giá trọn năm và trọn số. 12\$00

GIÁ RIÊNG

Xấp cho lớp Đồng-ấu 2 00
Xấp cho lớp Dự-bị. 2 00
Xấp cho lớp Sơ-học. 2 00

Người ở Saigon và Chợ lớn được trả góp mỗi tháng là đóng trước 2\$00 rồi mỗi tháng góp 100\$ chợ đến tất giá.

Bá-Tri lại cho người một đập nữa và nói: (Sau sẽ tiếp theo)

Nam-kỳ có một

TIỆM HOA CHON-DUNG
CỦA M. NGUYỄN-ĐỨC-NHƯẬN

Họa thật tinh xảo, vẽ giống tạc không sai mấy nào, đã có hơn hai chục bài khen tặng trong các báo chươg. Họ vẽ có bằng cấp tốt nghiệp và 3 cái bằng cấp đầu vào. Hình vẽ để trăm năm, không phai chút nào.

Chư vị Lục-châu muốn vẽ, xin gửi hình chụp đến, hoặc viết thư hỏi, tiệm này sẽ gửi cho một tờ cáo-bạch, có cái nghĩa rõ cách vẽ, thước tấc và giá tiền rành rệ.

Gởi hình, mandat hoặc thư xin để bao như vậy:

M. NGUYỄN-ĐỨC-NHƯẬN,

Nº 28 Boulevard Paul-Bert.—Saigon.

Nhà máy xay lúa, nhà máy xay lúa, nhà máy xay lúa

Nếu chư vị muốn mua một cái nhà máy xay lúa theo kim thời và lại toàn hảo, chạy động 5-10-15-20-30-50 hay là 100 tấn, cũng là hơn 100 tấn gạo trắng mỗi ngày (24 giờ).

Nếu chư vị muốn bán thuê giá riêng đáng mà lập hoàn thành một cái nhà máy xay lúa, đủ nhà, nền đúc, rập máy, cũng chạy đến khi vào vận, nói tắt một đén nghĩa là chạy được.

Nếu chư vị muốn cách để trả tiền và thì hành cho gáp các việc của chư vị sai khiến, thì nên đến tại hàng.

Bonnefoy & Cie

Đường d'Orsay mà suy tinh và hàng này sẽ chỉ các điều cần ích cho, hoặc đưa coi kiểu thứ (hần đồ) cũng giá tiền.

Có nhiều giấy tờ làm bằng tờ rằng đã có chịu cho nhiều chỗ thành tựu rồi.

Pháp-Việt Khách-lưu

(HÔTEL DE FRANCE)
Nº 157 Rue Catinat Saigon
HUỲNH HUỆ KÝ, QUẢN LÝ

Kính cùng quý ông qui bà rồ rồ là chủ tiệm ngủ Nam-hồng-Phật Saigon, nay tôi cũng làm quản lý tiệm ngủ Pháp-việt Khách-lưu, số 153-155 đường Catinat, tôi mới sửa lại cho vừa ý qui ông và qui bà, phòng rộng mát, sạch sẽ, có đường sắt, ván gỗ, nước trà và có chỗ tắm gội thông thả, xin qui ông qui bà thừa dịp đi Saigon, ghé lại tiệm Pháp-việt Khách-lưu mà nghỉ, thì tôi sẵn lòng tiếp rước qui ông qui bà luôn luôn.

Giá tiền phòng

Ngoại hạng 24 giờ 1\$60
Hạng nhứt 24 " 1 40
— nhì 24 " 1 20
— ba/ 24 " 1 00

LỜI BẢO CẦN KIP

Chư khan quan chớ tưởng lầm rằng hút thuốc nhiều thì phải mang bệnh, mình mang bệnh là tại mình không biết lựa thuốc mà hút, là thì nào hút thứ này làm sao không hại.

Chư khan quan khá hút được thứ thuốc Cigarette Diva cho thường, muốn hút bao nhiêu cũng vô hại, mà lại thơm tho nhẹ nhàng trong cổ.

* Có bán trong các tiệm hàng xén.

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CÀN
Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA
Tại chợ Lầu-thầu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cầm-lai, trái, gỗ đóng các món theo kiểu kim thời.

Trại tôi dùng toàn cầm-lai, trái, gỗ đóng các món theo kiểu kim thời.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ của hay chạm vàng ba, hai, một, vắn, vắn.

Qui ông muốn đặt xin gọi kiểu hay là đến-tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

THƯƠNG TRƯỞNG

Giá các thứ hàng hóa xuất cảng

CÁC VẬT THỒ SẢN	CÁN TA	GIÁ BẠC
Củi lò	Thước chươg	1 50 tới 2 00
Cây trám 0=45 tới 0=50	"	0-80
Cây đề nhuộm { vàng	một tạ	2 00
{ vàng lợt	"	2 50
{ đỏ	"	1 50
Gạch tiểu	một muón	85 00
Gạch Bắc-kỳ	một ngàn	130 90
Gạch Hồng-mao	"	150 00
Gạch xi-măng { đặc hạng nhứt	một trăm	6 50
{ đặc hạng nhì	"	3 90
{ có lỗ	"	6 50
Đầu khâu { hạng nhứt và hạng nhì	60 kil. 4	200 tới 300
{ rừng	"	20 " 30
Cao-su { anam	"	Nominal
{ Lào	"	"
Vôi bột	"	0 95
Vết cục Bắc-kỳ	100 kil.	1 35
Sáp ong	60 kil. 4	70 " 85
Hèo sống	100 kil.	27 " 33
Dừa khô { trâu	68 kil.	8 00 " 10 00
{ bò	"	10 00 " 11 00
Sừng { nai	"	27 " 29
{ hổ	"	27 " 29
Bông { không hót	60 kil. 400	47 " 49
{ còn hót tùy hạng	63 " 420	11 " 13
Tôm khô không vỏ, { hạng nhứt	60 " 400	40 " 46
{ hạng thường	"	25 " 35
Tôm khô còn vỏ	68 kil.	20 " 25
Vàng nhựt, số 1	60 " 400	130 " 1 50
" số 2	"	100 " 130
Nhựa sơn chưa lọc	"	25 tới 27
Đậu phụng	"	5 00 " 6 00
Hột sen	60 kil.	5 00 tới 10 00
Dầu cá	68 "	5 00 " 9 00
Mỡ heo	60 "	45 " 50 00
Dầu phụng	68 "	25 " 25 00
Dầu dừa	68 "	17 00 " 19 00
Cải Cao-mén	60 " 400	1 50 " 6 00
Đầu khỏ Nam-kỳ	60 kil. 400	2 50 " 4 00
Bắp trắng	100 kil.	1 80 1 90
Bắp đỏ	"	2 70 2 80
Cau khô	75 kil.	28 tới 36
{ trà	68 "	40 " 42
{ hồ	"	39 " 41
{ nai	"	41 " 43
Hồ tiêu { có giấy	63 kil. 420	35 " 36
{ không giấy	"	29 " 30
Tiểu sọc có giấy	"	"
Khô tra	"	18 " 20
Mây sợi	"	5 " 7
Ngói móc	"	65 "
Ngói ống	"	35 "
Ngói Bắc-kỳ	"	55 "
Bong bóng cá { hạng nhứt	một ngàn	220 tới 300
{ nhĩ	60 kil. 400	150 " 220
{ ba	"	30 " 50
{ tư	"	30 " 40
Tánchâu	150 cân	380 400
Batri-Mocay	60 kil. 400	340
Cambodge	"	360 " 400
Múi	100 "	3 10

